

にほんごきょうしつ もうしこみしょ

日本語教室 申込書

Application form for MIC Japanese Class

クラス 班级 Class Lớp	☐	いま にほんご 今すぐ日本語 即時日语 Daily Japanese Ngày từ bây giờ	☐	しょきゅう 初級 I 初级I Beginner I Sơ cấp I	☐	しょきゅう 初級 II 初级II Beginner II Sơ cấp II	☐	しょきゅう 初級 III 初级III Beginner III Sơ cấp III	☐	ゆうがた 夕方 I 傍晚I Evening I Buổi tối I	☐	ゆうがた 夕方 II 傍晚II Evening II Buổi tối II	
名前 姓名 Name Họ tên									こくせき 国籍 Nationality Quốc tịch				
性別 性別 Sex Giới tính	☐	おとこ 男 Male nam Female nữ	せいねんがっぴ 生年月日 出生年月日 Date of birth Ngày tháng năm sinh	ねん 年 year năm	がつ 月 month tháng	にち 日 day ngày	ねんれい 年齢 Age Tuổi	さい 歳 yrs old tuổi					
住所 地址 Address Địa chỉ	〒 —												
連絡先 联络方式 Contact Địa chỉ liên lạc	TEL												
	E-mail												
職業 职业 Occupation Nghề nghiệp	☐	かいしゃいん 会社員/公司职员/Employee/Nhân viên công ty								}	かいしゃ がっこう なまえ 会社・学校の名前/公司・学校名称/ Name of Company・School/Tên công ty・trường		
	☐	がくせい 学生/学生/Student/Học sinh											
	☐	きょうし 教師/教师/Teacher/Giáo viên											
	☐	主婦・主夫/主妇/Homemaker/Nội trợ											
	☐	ほか その他/其他/Other/Ngoài ra ()											
在留資格 居留资格 State of residence Tư cách lưu trú	☐	りゅうがく 留学/留学/Student/Du học				☐	かぞくたいざい 家族滞在/家属滞在/Dependent/Gia đình lưu trú						
	☐	にほんじん 日本人の配偶者等/日本人的配偶等/Spouse or Child of Japanese National/Vợ hoặc chồng của người nhật											
	☐	ぎぎょうしゅう 技能実習/技能实习/Technical Intern Training/Thực tập sinh kỹ năng											
	☐	ほか その他/其他/Other/Ngoài ra ()											
日本語学習歴 您是否学过日语？ Have you studied Japanese? Quá trình học tập tiếng nhật	☐	YES	↔	どれくらいの期間？ 多久 How long? Bao lâu	ねん 年 年/year/năm	か ヶ月 个月/month/tháng							
	☐	NO		どこで？ 在哪里学过？ Where? ở đâu？	()								
ひらがなは読めますか？ 你会读片假名吗？ Can you read Hiragana? Bạn có thể đọc chữ hiragana không？	☐	はい YES	↔	カタカナは読めますか？ 你会读片假名吗？ Can you read Katakana? Bạn có thể đọc katakana không？	☐	はい YES							
	☐	いいえ NO			☐	いいえ NO							
いつまで松山にいますか？ 您在松山停留多长时间？ How long will you stay in Matsuyama? Bạn sẽ ở Nhật bao lâu？													
☐	授業中に撮影された写真について、まつやま国際交流センターの公式ホームページ、SNS等に掲載することに同意します。 我同意将课堂上拍摄的照片发布在松山国际交流中心的官方网站、社交媒体等平台上。 I agree to allow photographs taken during the class to be posted on the Matsuyama International Center's website, SNS and other platforms.												
☐	MICからのお知らせメールを受け取ることに同意します。 我同意接收来自MIC的通知邮件。 I agree to receive useful informational emails from MIC.												

受付番号：

受付日： 年 月 日